TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2019/ HNGĐ-ST
Ngày 29/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quý Đông
Ông Nguyễn Đức C.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan - Thư ký của Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 318/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 và thông báo mở lại phiên tòa số 41, ngày 25 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Phí Tiến N - sinh năm 1983
Trú tại: Thôn 8, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H- Sinh năm 1987
Trú tại: Thôn 8, xã M, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

(Anh N có mặt, chị H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là anh Phí Tiến N trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 22/6/2006 tại UBND xã M, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng anh hòa thuận đến tháng 7/2007 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên va chạm, đánh cãi chửi nhau. Chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ, sau đó đi Hà Nội làm thuê. Đến tháng 7/2012 chị H đã xin lỗi và đưa con về chung sống cùng anh được 10 ngày, sau đó lại đi Hà Nội làm, anh nói chị H không nghe còn cãi láo, xúc phạm anh. Trong thời gian đi làm thuê, thỉnh thoảng chị H về thăm con 1, 2 ngày. Anh hỏi công việc, địa chỉ nơi chị H làm nhưng chị H không nói. Đến nay anh xác định vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm không còn nên đề nghị được ly hôn.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H xác nhận việc kết hôn, chung sống của vợ chồng chị đúng như anh N đã trình bày. Chị và anh N phát sinh mâu thuẫn từ tháng 7/2007 do bất đồng quan điểm sống, anh N hay chửi bới, đánh đập chị. Có lần anh N đánh chị gây thương tích, Công an xã M phải giải quyết. Đầu năm 2012

do bị anh N đánh chửi nên chị đã gửi con cho bố mẹ đẻ để đi Hà Nội làm thuê. Tháng 7/2012, vợ chồng hòa giải và quay về chung sống , sau đó chị xin anh N đi Hà Nội làm, anh N đồng ý. Tháng 02/2014 anh N đi miền Nam xây nhà cho anh trai, đến tết âm lịch năm 2016 mới về, nhưng đối xử với chị lạnh nhạt. Chị nói thì anh N sinh sự, cáu gắt và đánh chửi chị. Mặc dù vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, anh N nhiều lần đánh đập chị và hai người đã có thời gian dài sống ly thân nhưng chị vẫn mong muốn đoàn tụ vì sắp đến Tết và vì chị thương con còn nhỏ.

- Về con chung: Anh N và chị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Phí Tiến C - sinh ngày 25/7/2007 hiện đang ở với chị H. Nếu ly hôn, hai bên thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh N và chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : Bị đơn là chị Nguyễn Thị H đã có mặt tại Tòa án để viết bản tự khai, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng khi Tòa án mở phiên tòa thì chị H không có mặt. Tòa án đã triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phí Tiến N và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau ngày 22/6/2006, trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Hai bên đều thừa nhận: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi nhau và nhiều lần sống ly thân thời gian dài, không ai quan tâm đến ai, tình cảm không còn.

Xét mâu thuẫn giữa anh N và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh N yêu cầu xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của chị H.

[3] Về con chung: Anh N và chị H có 01 con chung là Phí Tiến C- sinh ngày 25/7/2007 hiện đang ở với chị H. Hai bên đã thỏa thuận: Nếu ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu C; anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Thỏa thuận của anh N và chị H là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần công nhận

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Do hai bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phí Tiến N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho anh Phí Tiến N và chị Nguyễn Thị H được ly hôn.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phí Tiến C - sinh ngày 25/7/2007. Anh Phí Tiến N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu C trưởng thành, lao động tự túc được. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phí Tiến N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2017/003315 ngày 03/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Anh N còn phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh N có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Chị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘi ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện, tỉnh;
- Tòa
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘi ĐỒng xÉt xỬ sƠ thẨm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

.